

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1495/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề
cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 48/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 26/4/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 111/TTr-LĐTBXH ngày 22/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Danh mục đính kèm.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh với mức chi phí đào tạo được phê duyệt tại Quyết định này.



- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung của từng ngành nghề đào tạo đã được phê duyệt và chất lượng ngành nghề đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động-TB&XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Tỉnh đoàn, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT, TmN, QP, HPN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

DANH MỤC
MỨC CHI PHÍ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên nghề	Thời gian đào tạo tối đa tính theo tháng	Thời gian đào tạo tối đa tính theo giờ học	Mức chi phí đào tạo (đồng/khóa học)
1	Điện lạnh	3,5	330	5.500.000
2	Điện tử dân dụng	4	370	5.750.000
3	Điện dân dụng	4	370	5.250.000
4	Mộc dân dụng	3	303	5.000.000
5	Mộc điêu khắc	3	303	5.000.000
6	May	3	310	5.250.000
7	Dệt (len, vải)	3	280	5.500.000
8	Mây tre lá (sản xuất hàng mây tre đan)	1,5	150	5.500.000
9	Tin học văn phòng	3	300	5.000.000
10	Sửa chữa máy vi tính	3,5	345	5.750.000
11	Sửa chữa điện thoại di động	5	500	5.500.000
12	Sửa chữa xe máy	3,5	350	5.250.000
13	Trồng hoa, chăm sóc cây cảnh	3	300	3.250.000
14	Trồng cây ăn quả	2	200	3.250.000
15	Xoa bóp, ấn huyệt	3	300	5.250.000
16	Dệt chiếu cói	3	300	4.500.000
17	Đan mũ cói	2	180	3.500.000
18	Làm bánh	1,5	150	3.500.000
19	Thêu tay	2,5	250	3.500.000
20	Cắt, tía củ, quả	1,5	150	3.000.000
21	Nghệ thuật cắm hoa	1,5	150	3.000.000
22	Nghề cắt tóc	2	200	4.000.000
23	Nghề chăn nuôi heo	3	300	3.000.000
24	Nghề chăn nuôi gà	3	300	3.000.000